

KNOWLEDGE, ATTITUDES AND BELIEFS REGARDING PROVIDING LESBIAN, GAY, BISEXUAL, AND TRANSGENDER PATIENT CARE AMONG NURSES AT CHO RAY HOSPITAL

Le Van Hoi¹, Vo Huu Thuan^{2*}, Nguyen Thi Anh³, Tran Thi Kim Ngan³, Nguyen Manh Khuong³

¹Tan Tao University - Tan Tao University Avenue, Duc Hoa commune, Tay Ninh province, Vietnam

²Cho Ray Hospital - 201B Nguyen Chi Thanh, Cho Lon ward, Ho Chi Minh city, Vietnam

³Hong Bang International University - 215 Dien Bien Phu, Gia Dinh ward, Ho Chi Minh city, Vietnam

Received: 30/03/2026

Revised: 12/04/2026; Accepted: 25/06/2026

ABSTRACT

Objectives: To assess the knowledge, attitudes and beliefs related to the care of LGBT patients and associated factors among nurses at Cho Ray Hospital from May to July 2025.

Methods: A descriptive cross-sectional was employed among 145 nurses at Cho Ray Hospital from May to July 2025.

Results: The study found that 82.7% of nurses were female with an average age of 38.1 years, of which 78.5% were aged 18-45 years. 71.7% of nurses had a university degree and more than 50% of nurses had worked at Cho Ray Hospital for over 15 years. The majority of nurses had positive attitudes regarding LGBT patient care (77.9%). However, most nurses had average knowledge about LGBT health care issues. In addition, 59.3% of nurses had good beliefs about LGBT health care issues. The study also noted significant differences in knowledge based on gender ($p < 0.05$), religion ($p < 0.05$), and level of education ($p < 0.001$). Men were found to have higher awareness of readiness to care for LGBT people ($p < 0.001$). Besides, attending the previous courses regarding caring LGBT have positive impact on attitude, knowledge and belief on providing care for LGBT ($p < 0.005$).

Conclusions: Nurses have different knowledge, attitudes and beliefs that affect the care of LGBT patients. It is recommended that LGBT issues be included in nursing curricula as part of continuing professional development.

Keywords: Lesbian, gay, bisexual, and transgender patient, nurse, attitude, knowledge, belief, nursing care.

*Corresponding author

Email: thuanvh@ntt.edu.vn Phone: (+84) 919611688 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD8.5705

Kiến thức, Thái độ và Niềm tin liên quan đến việc chăm sóc người đồng tính, song tính và chuyển giới của điều dưỡng tại Bệnh viện Chợ Rẫy

Lê Văn Hợi¹, Võ Hữu Thuần^{2*}, Nguyễn Thị Anh³, Trần Thị Kim Ngân³, Nguyễn Mạnh Khương³

¹Trường Đại học Tân Tạo - Đại lộ Đại học Tân Tạo, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

²Bệnh viện Chợ Rẫy - 201B Nguyễn Chí Thanh, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

³Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng - 215 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 30/03/2026

Ngày chỉnh sửa: 12/04/2026; Ngày duyệt đăng: 25/06/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức, thái độ và niềm tin liên quan đến việc chăm sóc người đồng tính, song tính, và chuyển giới (LGBT) của điều dưỡng viên Bệnh viện Chợ Rẫy.

Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang mô tả trên 145 điều dưỡng đang làm việc tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ tháng 5-7 năm 2025.

Kết quả: Nghiên cứu ghi nhận 82,7% điều dưỡng là nữ giới với độ tuổi trung bình 38,1 tuổi, trong đó 78,5% điều dưỡng có độ tuổi dưới 45 tuổi. 71,7% điều dưỡng có trình độ học vấn là đại học và hơn 50% điều dưỡng làm việc tại Bệnh viện Chợ Rẫy trên 15 năm. Phần lớn điều dưỡng có thái độ tích cực liên quan đến chăm sóc người bệnh LGBT (77,9%). Tuy nhiên phần lớn điều dưỡng có kiến thức trung bình về các vấn đề chăm sóc sức khỏe LGBT. Bên cạnh phần lớn điều dưỡng có niềm tin về vấn đề chăm sóc sức khỏe người bệnh LGBT cũng ở mức khá. Nghiên cứu đồng thời ghi nhận có sự khác biệt đáng kể về kiến thức dựa trên giới tính ($p < 0,05$), tôn giáo ($p < 0,05$) và trình độ học vấn ($p < 0,001$). Nam giới có nhận thức cao hơn về việc sẵn sàng chăm sóc người LGBT ($p < 0,001$). Đồng thời việc tham gia các lớp đào tạo về chăm sóc người LGBT có ảnh hưởng tích cực đến thái độ, kiến thức và niềm tin trong chăm sóc người LGBT ($p < 0,05$).

Kết luận: Điều dưỡng có kiến thức, thái độ và niềm tin khác nhau và ảnh hưởng đến việc chăm sóc người bệnh LGBT. Khuyến nghị nên đưa các vấn đề LGBT vào chương trình đào tạo điều dưỡng như một phần của chương trình phát triển chuyên môn liên tục.

Từ khóa: Người đồng tính, song tính và chuyển giới, điều dưỡng, kiến thức, thái độ, niềm tin, chăm sóc sức khỏe.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, các vấn đề liên quan đến sức khỏe cộng đồng người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, và chuyển giới (lesbian, gay, bisexual, and transgender - LGBT) nhận được sự quan tâm ngày càng lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế. Cộng đồng này vẫn đang đối mặt với sự kỳ thị, định kiến và thiếu thấu hiểu từ chính những người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Nhiều nghiên cứu quốc tế chỉ ra rằng người LGBT thường bị phân biệt đối xử, thiếu tiếp cận với dịch vụ y tế phù hợp và dễ mắc các vấn đề sức khỏe thể chất, tinh thần, bao gồm cả bệnh lây truyền qua đường tình dục và rối loạn tâm lý [1-2].

Kiến thức, thái độ và niềm tin của nhân viên y tế, đặc biệt là điều dưỡng - lực lượng tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với người bệnh - có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng và sự công bằng trong chăm sóc. Sự bất bình

dẳng và chênh lệch trong chăm sóc sức khỏe sẽ vẫn tiếp diễn nếu các nhân viên y tế không được trang bị kiến thức về các nhu cầu chăm sóc sức khỏe riêng biệt của nhóm thiểu số này [3]. Vì kiến thức, thái độ và niềm tin của điều dưỡng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chăm sóc mà người LGBT nhận được, các điều dưỡng có trách nhiệm phải có năng lực và thể hiện sự nhạy cảm đối với nhu cầu chăm sóc sức khỏe của những nhóm yếu thế như cộng đồng LGBT [4].

Tại Việt Nam, dù đã có nhiều chuyển biến tích cực trong nhận thức xã hội về LGBT, nghiên cứu trong lĩnh vực điều dưỡng liên quan đến chăm sóc người đồng tính, song tính và chuyển giới vẫn còn hạn chế. Việc đánh giá mức độ hiểu biết, thái độ và niềm tin của điều dưỡng tại các cơ sở y tế lớn như Bệnh viện Chợ Rẫy là cần thiết, nhằm nhận diện những khoảng trống trong đào tạo và thực hành, từ

*Tác giả liên hệ

Email: thuanvh@ntt.edu.vn Điện thoại: (+84) 919611688 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD8.5705

đó góp phần nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ chăm sóc toàn diện, không kỳ thị và tôn trọng sự đa dạng giới. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu với các mục tiêu cụ thể như sau: (1) Đánh giá kiến thức, thái độ và niềm tin liên quan đến chăm sóc người bệnh LGBT của điều dưỡng tại Bệnh viện Chợ Rẫy; (2) Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ, kiến thức, và niềm tin liên quan đến chăm sóc người LGBT của điều dưỡng tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Thời gian: nghiên cứu được thực hiện từ tháng 5-8 năm 2025.

- Địa điểm: nghiên cứu được thực hiện tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Các điều dưỡng đang công tác tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

- Cỡ mẫu áp dụng theo công thức:

$$n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 \times \sigma^2}{\epsilon^2 \mu^2}$$

Trong đó: n là cỡ mẫu tối thiểu; α là giá trị từ phân bố chuẩn, được tính dựa trên mức ý nghĩa thống kê, nếu mức ý nghĩa thống kê là 5%, có hệ số tin cậy $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$; σ là độ lệch chuẩn trong nghiên cứu tại Ý với giá trị 3,01 là độ lệch chuẩn kiến thức của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT theo nghiên cứu của Pelle C.D và cộng sự [5]; ϵ là mức sai số tương đối có thể chấp nhận được; μ là giá trị trung bình của quần thể với giá trị 12,95 là điểm trung bình kiến thức của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT [5].

Thay các giá trị vào công thức, tính được $n = 84$. Dự trừ mất mẫu 20%, vậy cỡ mẫu tối thiểu cần cho nghiên cứu là 101. Trong quá trình thu thập, có 145 điều dưỡng tham gia nghiên cứu.

- Chọn mẫu: nghiên cứu thuận tiện.

2.5. Biến số nghiên cứu.

- Đặc điểm cá nhân của điều dưỡng tham gia nghiên cứu: tuổi, giới tính, trình độ học vấn, tôn giáo, đã chăm sóc người bệnh LGBT, tham gia khóa học về chăm sóc người bệnh LGBT, kinh nghiệm lâm sàng.

- Thái độ của điều dưỡng về chăm sóc sức khỏe người LGBT được đo lường bằng thang đo ATLG được phát triển bởi Herek G.M và cộng sự [6].

- Kiến thức của điều dưỡng về chăm sóc sức khỏe người LGBT được đo lường bằng thang đo kiến thức liên quan đến đồng tính luyến ái được phát triển bởi Harris M.B [7].

- Niềm tin của điều dưỡng về chăm sóc sức khỏe người LGBT được đo lường bằng thang đo The Gay Affirmative Practice scale (GAP) được phát triển bởi Crisp C nhằm đo lường thái độ và hành vi của điều dưỡng trong chăm sóc người LGBT [8].

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Dữ liệu được thu thập bằng bảng câu hỏi tự điền.

Công cụ thu thập số liệu gồm:

- Phần I: Thông tin chung về đặc điểm cá nhân của điều dưỡng: tuổi, giới tính, trình độ học vấn, kinh nghiệm lâm sàng.

- Phần II. Bảng câu hỏi đánh giá kiến thức của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT bao gồm 20 câu hỏi đúng/sai, với mỗi đáp án đúng tương ứng với 1 điểm, đáp án sai được 0 điểm. Điểm tổng kiến thức từ 0-20 điểm. Mức độ kiến thức được phân loại theo Bloom cut-off [9] như sau Điểm kiến thức từ 80-100% tương ứng với kiến thức tốt, 60-79% tương ứng với kiến thức trung bình và $\leq 59\%$ tương ứng với kiến thức kém.

- Phần III. Bảng câu hỏi đánh giá thái độ của điều dưỡng chăm sóc người LGBT gồm 20 câu likert 5 mức độ tương ứng với 2 khía cạnh. Thái độ liên quan đến chăm sóc người đồng tính nam (10 câu) và thái độ liên quan đến chăm sóc người đồng tính nữ (10 câu). Điểm tổng thái độ từ 20-100. Thái độ của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT được phân loại dựa vào Bloom cut-off như sau: điểm thái độ từ 80-100% tương ứng với thái độ tích cực, từ 60-79% tương ứng với thái độ trung lập và $\leq 59\%$ tương ứng với thái độ tiêu cực [6].

- Phần IV. Bảng câu hỏi đánh giá niềm tin của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT gồm 30 câu hỏi Likert 5 mức độ nhằm đánh giá niềm tin của điều dưỡng trong chăm sóc người LGBT ở 2 khía cạnh [8]: **khía cạnh** đo lường niềm tin của điều dưỡng về việc điều trị cho người LGBT, gồm 15 câu hỏi được chấm trên thang Likert 5 điểm (từ *hoàn toàn đồng ý* đến *hoàn toàn không đồng ý*); khía cạnh đo lường hành vi của họ trong môi trường lâm sàng với những người LGBT, cũng gồm 15 câu hỏi và được chấm trên thang Likert 5 điểm (từ *luôn luôn* đến *không bao giờ*).

Bảng câu hỏi được phân phát trực tiếp hoặc trực tuyến cho điều dưỡng tại các cơ sở y tế được chọn. Trước khi thu thập dữ liệu, người tham gia được cung cấp thông tin nghiên cứu và ký cam kết tham gia tự nguyện.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu thu thập được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 25.0. Các biến số định danh được báo cáo theo tần suất và tỉ lệ phần trăm. Các biến số liên tục (định lượng) được báo cáo theo trung bình và độ lệch chuẩn. Phép kiểm T-test và ANOVA được sử dụng để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ, kiến thức và niềm tin của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Các kết quả thu thập chỉ phục vụ cho nghiên cứu, điều dưỡng tham gia nghiên cứu trên tinh thần tự nguyện. Đề tài không vi phạm y đức, các thông tin nghiên cứu được bảo mật, chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Nghiên cứu được thông qua Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Bệnh viện Chợ Rẫy, số 1747/CN-HDDD (16/4/2025).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung đối tượng tham gia nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng tham gia nghiên cứu (n = 145)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Tuổi	< 45 tuổi	113	77,9
	45-60 tuổi	32	21,1
	$\bar{X} \pm SD$ (tuổi)	39,1 $\pm$ 8,03	
Giới tính	Nữ	123	84,8
	Nam	22	15,2
Trình độ học vấn	Trung cấp	5	3,4
	Cao đẳng	10	6,9
	Đại học	122	84,1
	Sau đại học	8	5,5
Kinh nghiệm làm việc	< 5 năm	18	12,4
	5-10 năm	25	17,2
	11-15 năm	20	13,8
	16-20 năm	40	27,6
	> 20 năm	42	29,0
	$\bar{X} \pm SD$ (năm)	14,6 $\pm$ 8,04	
Tôn giáo	Có	60	41,4
	Không	85	58,6
Chăm sóc người LGBT	Chưa	56	68,3
	Có	89	31,7
Tham gia khóa học về chăm sóc người LGBT	Chưa	120	82,8
	Có	25	17,2

Nghiên cứu được thực hiện trên tổng số 145 người, trong đó nữ giới chiếm đa số với tỷ lệ 84,8%. Các đối tượng chủ yếu thuộc nhóm tuổi dưới 45 (77,9%), với độ tuổi trung bình là 39,1 $\pm$ 8,03. Về trình độ học vấn, phần lớn những người tham gia có trình độ cao, với 84,1% đã tốt nghiệp đại học. Kinh nghiệm làm việc của nhóm này khá đa dạng, số năm công tác trung bình là 14,6 $\pm$ 8,04 năm, và nhóm có kinh nghiệm trên 15 năm chiếm tỷ lệ cao nhất (56,6%). 41,4% điều dưỡng có tín ngưỡng là các tôn giáo khác nhau. Có 89 người cho biết đã từng chăm sóc người LGBT. Tuy nhiên, có đến 120 người (82,8%) chưa từng tham gia bất kỳ khóa học nào về chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng LGBT.

3.2. Kiến thức, thái độ và niềm tin của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT

Bảng 2. Kiến thức của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT (n = 145)

Nội dung	Cao	Trung bình	Thấp
Kiến thức	56 (38,6%)	63 (43,4%)	26 (17,9%)
$\bar{X} \pm SD$ (điểm)	12,3 $\pm$ 3,46		

Kết quả đánh giá kiến thức của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT cho thấy nhìn chung kiến thức của nhóm đối tượng khảo sát ở mức khá tốt. Cụ thể, nhóm điều dưỡng có kiến thức ở mức trung bình chiếm tỷ lệ cao nhất (43,4%), theo sau là nhóm có kiến thức ở mức cao (38,6%). Chỉ có một tỷ lệ nhỏ (17,9%) có kiến thức ở mức thấp. Có đến 82% điều dưỡng trong nghiên cứu có kiến thức từ mức trung bình trở lên về việc chăm sóc cộng đồng LGBT. Điểm kiến thức trung bình của các đối tượng là 12,3 $\pm$ 3,46.

Bảng 3. Thái độ của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT (n = 145)

Nội dung	Tích cực	Chưa tích cực	$\bar{X} \pm SD$ (điểm)
Thái độ liên quan đến người đồng tính nữ	111 (76,6%)	34 (23,4%)	42,2 $\pm$ 3,7
Thái độ liên quan đến người đồng tính nam	105 (72,9%) 39 (27,1%) 41,8 $\pm$ 6,99		
Thái độ chung	113 (77,9%)	32 (22,1%)	84,0 $\pm$ 6,11

Kết quả nghiên cứu cho thấy thái độ chung của đa số điều dưỡng về việc chăm sóc người LGBT là tích cực. Cụ thể, có tới 77,9% trong tổng số người tham gia khảo sát thể hiện thái độ tích cực, trong khi chỉ có 22,1% có thái độ chưa tích cực. Khi phân tích chi tiết hơn, thái độ của điều dưỡng đối với người đồng tính nữ có phần nhỉnh hơn một chút, với 76,6% là thái độ tích cực; trong khi đó, tỷ lệ này ở thái độ đối với người đồng tính nam là 72,9%. Điểm thái độ trung bình chung đạt 84,0 $\pm$ 6,11, củng cố thêm cho kết luận rằng xu hướng chủ đạo trong nhóm khảo sát là có cái nhìn cởi mở và ủng hộ đối với việc chăm sóc cộng đồng LGBT.

Bảng 4. Niềm tin của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT (n = 145)

Nội dung	Tốt	Chưa tốt	$\bar{X} \pm SD$
Niềm tin về chăm sóc người LGBT	120 (82,8%)	25 (17,2%)	54,9 $\pm$ 3,88
Thực hành về chăm sóc người LGBT	60 (41,4%)	85 (58,6%)	42,2 $\pm$ 3,97
Niềm tin chung về chăm sóc người LGBT	86 (59,3%)	59 (40,7%)	108,8 $\pm$ 6,73

Kết quả tại bảng 4 cho thấy một sự khác biệt rõ rệt giữa niềm tin và thực hành của điều dưỡng trong việc chăm sóc người LGBT. Về mặt nhận thức, có một tỷ lệ rất cao là 82,8% điều dưỡng có niềm tin tốt về việc chăm sóc cho nhóm đối tượng này. Tuy nhiên, khi xét đến khía cạnh thực hành lâm sàng, kết quả lại cho thấy một bức tranh gần như trái ngược. Cụ thể, chỉ có một phần nhỏ là 41,4% điều dưỡng được đánh giá có thực hành tốt, trong khi có đến 58,6% vẫn còn thực hành chưa tốt. Nhìn chung, có 59,3% điều dưỡng được đánh giá có niềm tin (bao gồm cả nhận thức và thực hành) ở mức tốt. Các số liệu này chỉ ra một “khoảng trống” đáng kể giữa việc tin rằng cần chăm sóc tốt cho người LGBT và việc áp dụng niềm tin đó vào các hành động chăm sóc cụ thể hàng ngày.

3.3. Các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và niềm tin của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT

Bảng 5. Các yếu tố liên quan đến thái độ của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT

Đặc điểm		Thái độ		Kiến thức		Niềm tin	
		$\bar{X} \pm SD$	p	$\bar{X} \pm SD$	p	$\bar{X} \pm SD$	p
Tuổi	18-44 tuổi	84,9 $\pm$ 11,11	0,247	12,1 $\pm$ 2,21	0,537	110,7 $\pm$ 25,46	0,187
	45-60 tuổi	83,4 $\pm$ 12,16		12,5 $\pm$ 2,66		106,9 $\pm$ 24,52	
Giới tính	Nữ	89,5 $\pm$ 17,18	< 0,001	14,11 $\pm$ 3,11	< 0,001	101,8 $\pm$ 25,46	0,002
	Nam	70 $\pm$ 13,78		11,05 $\pm$ 2,96		119,9 $\pm$ 23,82	
Trình độ học vấn	Trung cấp	83,2 $\pm$ 9,78	0,941	8,89 $\pm$ 3,11	< 0,001	102,6 $\pm$ 25,76	0,763
	Cao đẳng	82,2 $\pm$ 13,78		10,05 $\pm$ 2,96		106,9 $\pm$ 21,92	
	Đại học	84,9 $\pm$ 15,36		12,40 $\pm$ 3,11		109,7 $\pm$ 25,46	
	Sau đại học	85,9 $\pm$ 14,78		15,05 $\pm$ 2,96		106,9 $\pm$ 23,89	
Kinh nghiệm làm việc	< 5 năm	87,9 $\pm$ 14,18	1,21	12,04 $\pm$ 4,12	0,821	102,6 $\pm$ 21,45	0,724
	5-10 năm	86,8 $\pm$ 15,12		12,05 $\pm$ 2,76		106,9 $\pm$ 23,83	
	11-15 năm	83,9 $\pm$ 8,93		12,40 $\pm$ 3,11		109,7 $\pm$ 20,73	
	16-20 năm	82,3 $\pm$ 8,35		12,05 $\pm$ 2,87		107,9 $\pm$ 24,52	
	> 20 năm	82,9 $\pm$ 11,15		11,89 $\pm$ 3,11		106,6 $\pm$ 25,32	
Chăm sóc người LGBT	Chưa	85,4 $\pm$ 17,52	0,197	12,41 $\pm$ 2,59	0,957	105,6 $\pm$ 25,46	0,165
	Có	83,5 $\pm$ 16,42		12,29 $\pm$ 2,86		110,9 $\pm$ 24,52	
Tham gia khóa học chăm sóc người LGBT	Chưa	82,4 $\pm$ 12,76	0,018	11,89 $\pm$ 3,11	< 0,001	99,87 $\pm$ 23,39	< 0,001
	Có	89,5 $\pm$ 13,05		13,05 $\pm$ 2,96		115,9 $\pm$ 22,72	

Kết quả nghiên cứu thấy một số đặc điểm có mối liên hệ ý nghĩa thống kê với thái độ, kiến thức và niềm tin của điều dưỡng về việc chăm sóc người LGBT. Cụ thể, tuổi và giới tính là những yếu tố có ảnh hưởng rõ rệt. Điều dưỡng trẻ và là nữ giới có thái độ tích cực hơn một cách đáng kể so với nhóm lớn tuổi hơn và là nam giới ($p < 0,001$). Đáng chú ý, trong khi nữ giới có kiến thức cao hơn, thì nam giới lại đạt điểm số cao hơn về niềm tin ($p = 0,002$). Yếu tố có tác động tích cực và toàn diện nhất là việc tham gia các khóa học chuyên đề. Những người đã được đào tạo về chăm sóc người LGBT có cả 3 chỉ số về thái độ, kiến thức và niềm tin đều cao hơn rõ rệt so với nhóm chưa từng tham gia (tất cả đều có $p < 0,05$).

4. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức, thái độ và niềm tin của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT

Với 82% điều dưỡng có kiến thức từ mức trung bình trở lên (điểm trung bình $12,3 \pm 3,46$) và 77,9% thể hiện thái độ tích cực (điểm trung bình $84,0 \pm 6,11$), có thể thấy đội ngũ điều dưỡng có nền tảng hiểu biết và thái độ khá vững chắc trong chăm sóc người LGBT. Một nghiên cứu tại Đài Loan cũng ghi nhận tình trạng hạn chế kiến thức về LGBT ở điều dưỡng và nhân viên y tế [10]. Tương tự, nghiên cứu trên 824 điều dưỡng tại Ý cho thấy phần lớn điều dưỡng thiếu kiến thức về đồng tính luyến ái với điểm trung bình chỉ đạt $12,97 \pm 3,01$ [5]. Tuy nhiên, nghiên cứu này cũng ghi nhận đa số điều dưỡng có thái độ tích cực trong chăm sóc người LGBT.

Về mặt nhận thức, nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận 82,8% điều dưỡng có niềm tin đúng đắn trong việc chăm sóc người LGBT, với điểm trung bình cao. Tuy nhiên, khi chuyển hóa nhận thức và thái độ thành hành vi lâm sàng, kết quả lại cho thấy sự chênh lệch đáng kể: chỉ 41,4% điều dưỡng thực hành tốt, trong khi 58,6% vẫn còn thực hành chưa đạt yêu cầu. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu tại Ý, trong đó điều dưỡng cũng có nhận thức tốt (điểm trung bình $54,47 \pm 11$), nhưng thực hành lại tốt hơn so với nghiên cứu của chúng tôi (điểm trung bình $55,21 \pm 12,98$). Điều này cho thấy khoảng cách giữa nhận thức và thực hành vẫn còn là thách thức cần được quan tâm và cải thiện.

4.2. Các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và niềm tin của điều dưỡng về chăm sóc người LGBT

Kết quả nghiên cứu cho thấy một số đặc điểm cá nhân có mối liên hệ ý nghĩa thống kê với thái độ, kiến thức và niềm tin của điều dưỡng trong chăm sóc người LGBT. Cụ thể, tuổi và giới tính là hai yếu tố ảnh hưởng đáng kể. Nhóm điều dưỡng trẻ và nữ giới có thái độ tích cực hơn một cách rõ rệt so với nhóm lớn tuổi hơn và nam giới ($p < 0,001$).

Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Pelle C.D và cộng sự năm 2018, trong đó điều dưỡng nữ cũng được ghi nhận có thái độ tích cực hơn đối với người LGBT so với điều dưỡng nam ($p < 0,001$) [5]. Điều này có thể lý giải một phần bởi đặc điểm tâm lý - xã hội, khi nữ giới thường được cho là có sự đồng cảm cao hơn, dễ tiếp cận các chủ đề liên quan đến cảm xúc và chăm sóc toàn diện, cũng như ít bị ảnh hưởng hơn bởi các định kiến xã hội [8].

Tuy nhiên, một điểm thú vị trong nghiên cứu là nam giới tuy có thái độ kém hơn nhưng lại đạt điểm cao hơn về niềm tin đối với việc chăm sóc người LGBT ($p = 0,002$). Đồng thời, nghiên cứu tại Ý cũng ghi nhận nam giới có kiến thức tốt hơn về chăm sóc người LGBT ($p < 0,001$) [5]. Điều này cho thấy thái độ và niềm tin không hoàn toàn đồng nhất và có thể chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khác nhau như trải nghiệm cá nhân, mức độ tiếp cận thông tin, hoặc sự khác biệt trong cách tiếp nhận và phản ứng với các chủ đề liên quan đến LGBT giữa hai giới.

Yếu tố được xem là có ảnh hưởng tích cực và toàn diện nhất đến cả 3 khía cạnh - thái độ, kiến thức và niềm tin - chính là việc tham gia các khóa đào tạo chuyên đề về chăm sóc người LGBT. Những điều dưỡng từng tham gia đào tạo có điểm số cao hơn rõ rệt trên cả 3 chỉ số so với nhóm chưa từng tham gia (tất cả đều có $p < 0,05$). Điều này nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục chuyên biệt trong việc nâng cao năng lực chăm sóc người LGBT của nhân viên y tế. Bên cạnh đó nghiên cứu ghi nhận trình độ học vấn của điều dưỡng có ảnh hưởng đến kiến thức của họ về cộng đồng LGBT. Điều này tương đồng với nghiên cứu tại Ý ghi nhận điều dưỡng có trình độ học vấn cao ghi nhận có kiến thức tốt hơn liên quan đến chăm sóc người LGBT [5].

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy đội ngũ điều dưỡng tham gia khảo sát nhìn chung kiến thức ở mức trung bình trở lên (82%), có thái độ tích cực (77,9%), và niềm tin đúng đắn (82,8%) trong chăm sóc người LGBT. Tuy nhiên, tỷ lệ điều dưỡng có thực hành tốt chỉ đạt 41,4%, cho thấy một khoảng cách đáng kể giữa nhận thức và hành động thực tiễn.

Một số yếu tố cá nhân như giới tính, tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm đào tạo chuyên biệt có mối liên hệ thống kê ý nghĩa với mức độ thái độ, kiến thức và niềm tin. Đặc biệt, việc từng tham gia khóa đào tạo về chăm sóc người LGBT là yếu tố có ảnh hưởng tích cực rõ rệt. Từ đó, có thể thấy rằng đào tạo chuyên đề về chăm sóc LGBT là một hướng can thiệp quan trọng và cần thiết để thu hẹp khoảng cách giữa nhận thức và thực hành, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc y tế toàn diện, bình đẳng và không phân biệt đối xử đối với cộng đồng LGBT.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hafeez H et al. Health care disparities among lesbian, gay, bisexual, and transgender youth: a literature review. *Cureus*, 2017, 9 (4): e1184. doi: 10.7759/cureus.1184.
- [2] Medina-Martínez J et al. Health inequities in LGBT people and nursing interventions to reduce them: a systematic review. *Int J Environ Res Public Health*, 2021, 18 (22): 11801. doi: 10.3390/ijerph182211801.
- [3] Wyckoff E.D. LGBT cultural competence of acute care nurses. *J Nurses Prof Dev*, 2019, 35 (3): 125-131. doi: 10.1097/NND.0000000000000524.
- [4] Paradiso C et al. Nurse practitioner knowledge, attitudes, and beliefs when caring for transgender people. *Transgend Health*, 2018, 3 (1): 47-56. doi: 10.1089/trgh.2017.0048
- [5] Pelle C.D et al. Attitudes towards and knowledge about lesbian, gay, bisexual, and transgender patients among Italian nurses: an observational study. *J Nurs Scholarsh*, 2018, 50 (4): 367-374. doi: 10.1111/jnu.12388
- [6] Herek G.M et al. Attitudes toward lesbians and gay men scale. *Handbook of sexuality-related measures*, 1998, 392-4.
- [7] Harris M.B. Knowledge about homosexuality questionnaire. *Handbook of sexuality-related measures*, 1998, 383-4.
- [8] Crisp C. The gay affirmative practice scale (GAP): a new measure for assessing cultural competence with gay and lesbian clients. *Soc Work*, 2006, 51 (2): 115-26. doi: 10.1093/sw/51.2.115.
- [9] Eyayu R.A et al. Assessment of level of knowledge, attitude, and associated factors toward delirium among health professionals working in intensive care unit multicenter, cross-sectional study, Amhara region comprehensive specialized hospitals, Northwest Ethiopia, 2023. *Front Public Health*, 2024, 12: 1338760. doi: 10.3389/fpubh.2024.1338760.
- [10] Wang Y.C et al. Attitudes toward, knowledge of, and beliefs regarding providing care to LGBT patients among student nurses, nurses, and nursing educators: a cross-sectional survey. *Nurse Educ Today*, 2022, 116: 105472. doi: 10.1016/j.nedt.2022.105472.

